

Ngày 31/12/2024	48,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.9%	16.3%	36.0%

2024	ROE	31.9%	+/- YoY ▲ 11.9%
------	-----	-------	--------------------

Q4/24	DT thuần	1,331	QoQ ▼ 167 ▼ 11.1%	YoY ▲ 211 ▲ 18.9%
		tỷ VNĐ		

2024	DT thuần	5,103	YoY ▲ 403 ▲ 8.6%
		tỷ VNĐ	

Q4/24	LN gộp	164	QoQ ▼ 1.00 ▼ 0.5%	YoY ▲ 75.5 ▲ 85.6%
		tỷ VNĐ		

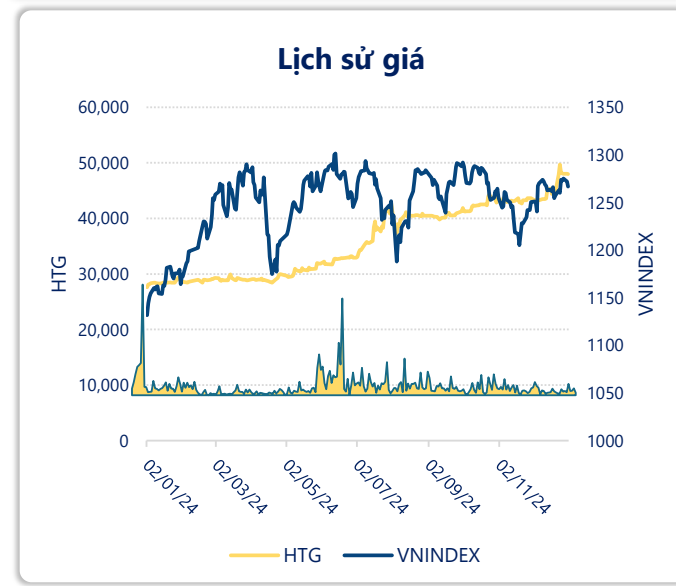
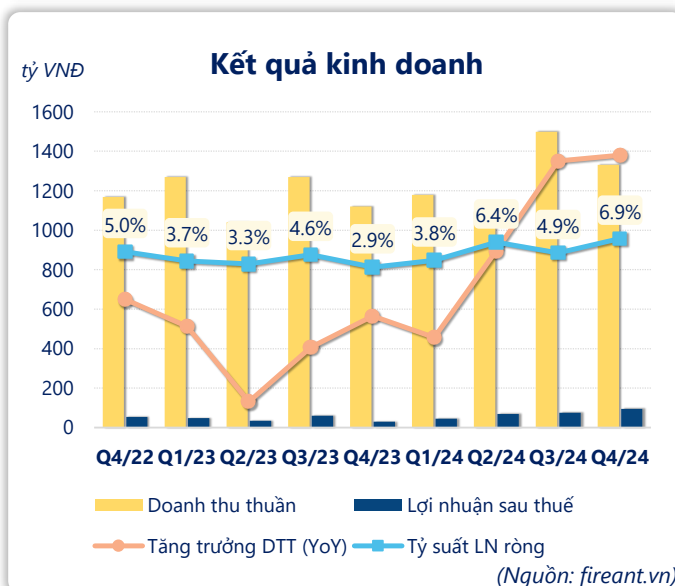
2024	LN gộp	592	YoY ▲ 160 ▲ 37.0%
		tỷ VNĐ	

Q4/24	LN thuần	106	QoQ ▲ 15.8 ▲ 17.6%	YoY ▲ 72.4 ▲ 216%
		tỷ VNĐ		

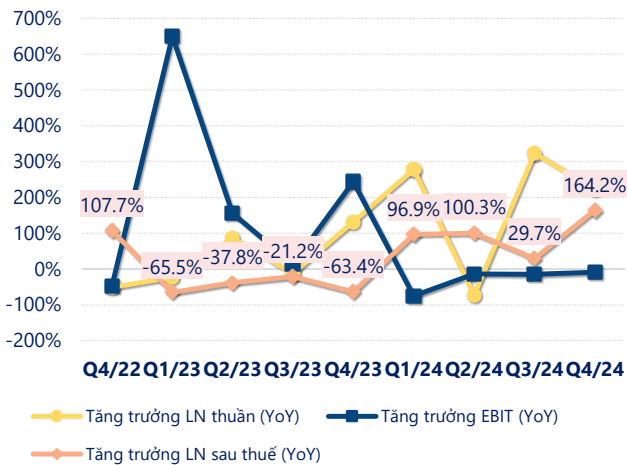
2024	LN thuần	334	YoY ▲ 127 ▲ 61.7%
		tỷ VNĐ	

Q4/24	LN sau thuế	94.0	QoQ ▲ 19.2 ▲ 25.7%	YoY ▲ 64.5 ▲ 219%
		tỷ VNĐ		

2024	LN sau thuế	282	YoY ▲ 112 ▲ 66.3%
		tỷ VNĐ	

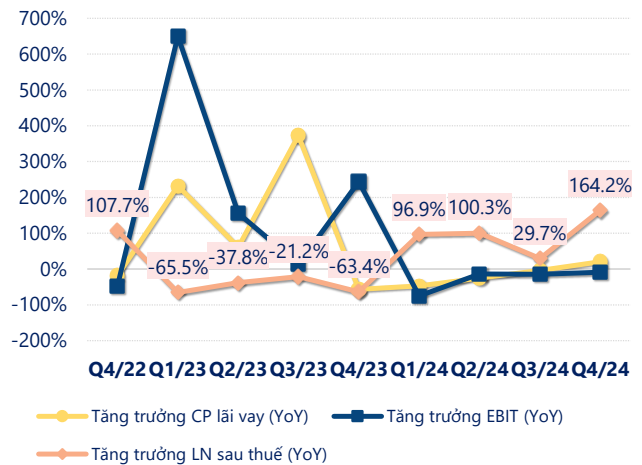


Tăng trưởng lợi nhuận



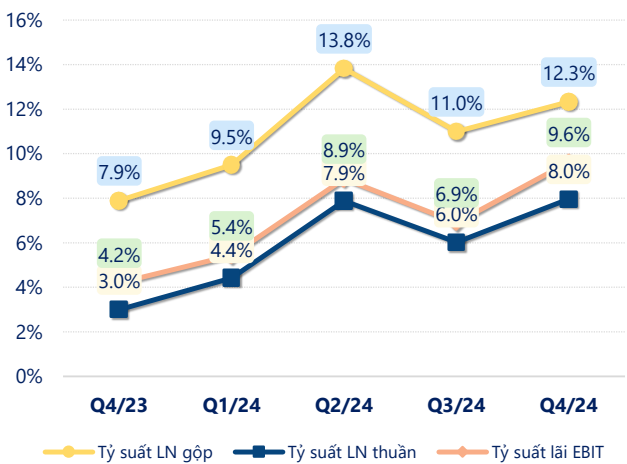
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



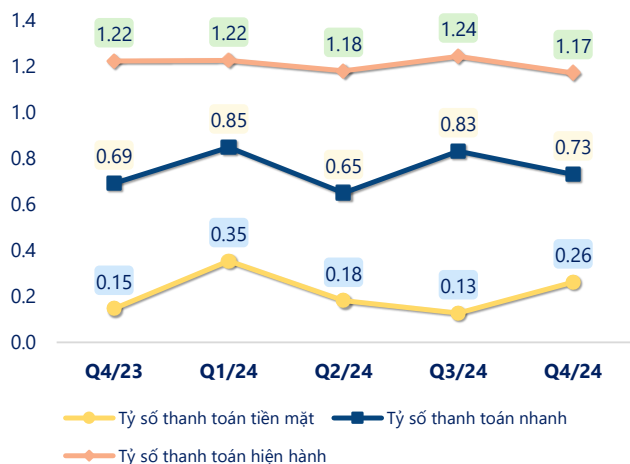
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



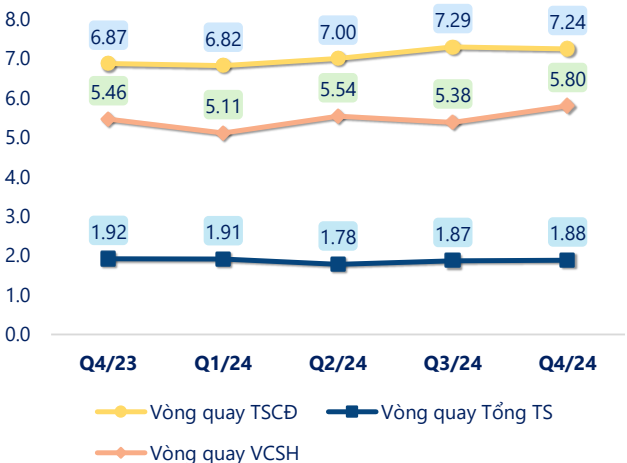
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



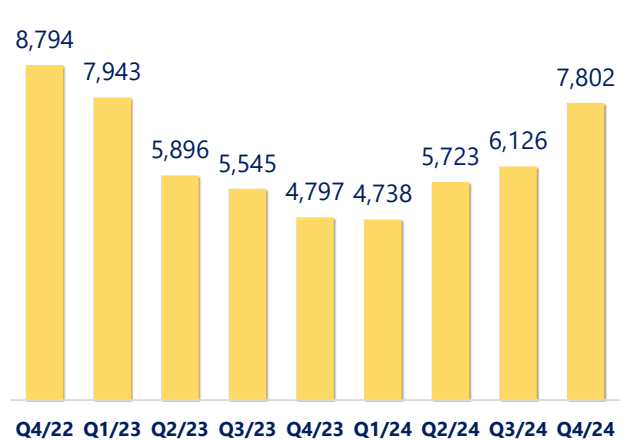
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,331	1,120	18.9%	5,103	4,700	8.6%
Giá vốn hàng bán	1,167	1,032	13.1%	4,511	4,268	5.7%
Lợi nhuận gộp	164	88.5	85.6%	592	432	37.0%
Doanh thu HĐTC	39.9	29.6	34.9%	116	84.2	37.4%
Chi phí TC	23.2	20.5	13.0%	84.1	69.4	21.2%
Chi phí lãi vay	10.8	10.8	0.1%	39.9	38.5	3.6%
LN trong công ty LKLD	0.42	0.35	20.5%	1.84	2.40	-23.1%
Chi phí bán hàng	26.8	20.8	28.7%	109	84.1	30.2%
Chi phí QLDN	48.6	43.5	11.7%	182	158	14.7%
LN thuần từ HĐKD	106	33.6	216%	334	207	61.7%
Lợi nhuận khác	11.2	2.72	313%	18.4	3.97	362%
LN trước thuế	117	36.3	223%	353	211	67.4%
Lợi nhuận sau thuế	94.0	29.5	219%	282	170	66.3%
LNST của CĐ cty mẹ	92.3	32.0	189%	281	172	63.3%

(Nguồn: fireant.vn)

